

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30-3-2023

V/v: “Ly hôn, con chung giữa chị Th
và anh C”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Anh Tuấn

Bà Trần Thị Minh Nguyệt.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Trần Trọng Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1988; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 3, thị trấn P1, huyện P, tỉnh Phú Thọ

Hiện đang cư trú và lao động tại Nhật Bản

Bị đơn: Anh Đặng Văn C, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn L, xã N1, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tạm trú: Số 36B, ngõ 486, X, quận B, thành phố Hà Nội

(Tại phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Ngọc Th và anh Đặng Văn C có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 02 năm 2023, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Th kết hôn với anh Đặng Văn C trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 5 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã N1, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi

kết hôn chị Th và anh C chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, chị Th đã sang Nhật Bản học tập và làm việc. Nay chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn C để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có một con chung cháu Đặng Gia B, sinh ngày 26-01-2017, hiện nay con chung đang sống cùng chị tại Nhật Bản. Khi ly hôn nguyện vọng của chị Th xin được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Ngọc Th trình bày vợ chồng chị không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Bản thân chị đã suy nghĩ rất nhiều trước khi làm đơn xin ly hôn với anh C. Do hiện nay chị Nguyễn Ngọc Th đang cư trú và làm việc tại Nhật Bản, không ở Việt Nam vào thời điểm giải quyết ly hôn và điều kiện không cho phép nên chị Th đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ và xin xét xử vắng mặt.

* Tại bản tự khai ngày 26 tháng 02 năm 2023 bị đơn anh Đặng Văn C trình bày: Anh C và chị Nguyễn Ngọc Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 5 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã N1, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn anh và chị Th chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và gia đình dẫn đến tình cảm ngày càng lạnh nhạt với nhau, vợ chồng đã quyết định sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, sau nhiều lần cố gắng hàn gắn của hai bên gia đình nhưng không có kết quả. Nay chị Th làm đơn xin ly hôn với anh, quan điểm của anh là cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, thời gian ly thân đã dài nên anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh có một con chung cháu Đặng Gia B, sinh ngày 26-01-2017. Anh tôn trọng ý kiến nên để con ở với chị Th và không trợ cấp, anh có quyền gặp và đưa con đi chơi về bên nội. Trường hợp chị Th đi lấy chồng, anh đề nghị trả con về cho anh để anh nuôi dưỡng cháu.

Về tài sản chung và công nợ: Anh Đặng Văn C trình bày anh không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, chị Nguyễn Ngọc Th và anh Đặng Văn C đều có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong

quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tổng đạt các quyết định tố tụng theo quy định tại các Điều 170, 171, 175, 177, 220 BLTTDS năm 2015. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS như cung cấp chứng cứ. Về nội dung vụ án, theo quy định tại Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; có đủ căn cứ xử lý hôn giữa chị Nguyễn Ngọc Th và anh Đặng Văn C. Con chung đề nghị giao cháu Đặng Gia B cho chị Nguyễn Ngọc Th nuôi dưỡng, chăm sóc, anh C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mà được quyền đi lại chăm sóc, thăm nom con. Tài sản chung, công nợ của chị Th và anh C không có nên không cần đề cập, giải quyết. Án phí chị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc Th và anh Đặng Văn C đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Th, anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Th và anh Đặng Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 5 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã N1, huyện N, tỉnh Nam Định như vậy cuộc hôn nhân này là hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Ngọc Th và anh Đặng Văn C đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay chị Th xin ly hôn anh C cũng nhất trí nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Th để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Vợ chồng chị Nguyễn Ngọc Th và anh Đặng Văn C có một con chung cháu Đặng Gia B, sinh ngày 26-01-2017. Hiện nay con chung đang do chị Th nuôi dưỡng, chăm sóc tại Nhật Bản. Khi ly hôn, chị Th có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, chị Th không yêu cầu anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[5] Xét nguyện vọng của chị Nguyễn Ngọc Th trong việc nuôi con chung thì thấy: Cháu Đặng Gia B đang do chị Th nuôi dưỡng, chăm sóc từ khi chị đi học tập và làm việc tại Nhật Bản cho đến nay, cháu vẫn đang được ăn ở, cư trú ổn định, có môi trường sống tốt nhất để cho cháu được phát triển lành mạnh cả về thể chất và tinh thần, con chung của vợ chồng anh, chị hiện nay còn nhỏ rất cần sự chăm sóc dạy bảo của người mẹ. Chị Th xin ly hôn anh C cũng đồng ý để con chung cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, anh nhận sẽ có trách

nhệm đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, hiện nay anh C cư trú làm việc tại thành phố Hà Nội chưa có chỗ ở ổn định, vì lý do công việc bận nên anh không có đủ thời gian chăm lo cho con chung. Xét thấy, nguyện vọng của chị Th là chính đáng và hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung nên cần tiếp tục giao cháu Đặng Gia B cho chị Th tiếp tục được nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Ngọc Th không yêu cầu anh Đặng Văn C phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét đề nghị của chị Th là hoàn toàn tự nguyện. Do đó trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

[7] Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc Th và anh Đặng Văn C đều trình bày vợ chồng anh, chị không có tài sản chung, không có công nợ chung nên khi giải quyết ly hôn về phần tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng chị Th, anh C Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Ngọc Th phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 56; Điều 71 ; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Ngọc Th và anh Đặng Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Đặng Gia B, sinh ngày 26-01-2017 cho chị Nguyễn Ngọc Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Đặng Văn C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th mà được quyền chăm sóc, thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006823 ngày 06-02-2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định, chị Nguyễn Ngọc Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ, anh Đặng Văn C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã N1;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Văn Tùng